

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, theo phân sự công của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Ngày 20/11/2023, Ban Pháp chế tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết và Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

A. Thẩm tra các Báo cáo của UBND Tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh¹; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo²; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực³; phòng, chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn giao thông⁴; cải cách hành chính⁵ năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

1. Kết quả thực hiện

a) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2023, UBND Tỉnh bảo đảm thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên của cán bộ, công chức; công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất của thủ trưởng các cấp, các ngành trong Tỉnh được quan tâm và thực hiện nghiêm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo⁶. Bảo đảm công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn theo quy định của

¹ Báo cáo số 410/BC-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh về Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

² Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 13/11/2023 của UBND Tỉnh về Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

³ Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 20/5/2023 của UBND Tỉnh về Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

⁴ Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 23/10/2023 của UBND Tỉnh về Kết quả công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

⁵ Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Tỉnh về Cải cách hành chính năm 2023.

⁶ Tổng số lượt tiếp là 4.959 lượt, số người được tiếp 5.221 người với 5.059 vụ việc;

Thủ trưởng các ngành, các cấp tiếp 1.289 lượt với 1.339 người; ủy quyền 61 lượt với 92 người;

Ban Tiếp công dân Tỉnh tiếp thường xuyên 461 lượt/681 người và 18 đoàn/206 lượt người (04 đoàn mới phát sinh và 14 đoàn tiếp nhiều lần);

Các huyện, thành phố tổ chức được 4.201 lượt tiếp thường xuyên/4.314 người; Chủ tịch UBND cấp huyện (hoặc ủy quyền) tổ chức tiếp dân định kỳ, đột xuất được 43 lượt/80 người được tiếp và 02 đoàn người khiếu nại với 09 người;

pháp luật⁷; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền⁸. Kịp thời giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay tại cơ sở, không để công dân khiếu nại vượt cấp; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo⁹. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và Nhân dân được các đơn vị thực hiện thường xuyên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)

Trong năm 2023, UBND Tỉnh có sự quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCTN, TC, nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành, tăng cường chỉ đạo ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN, TC. Ban hành/chỉ đạo ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện¹⁰; hoàn thiện tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm công tác PCTN, TC. Đảm bảo thực hiện tốt công tác: công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác¹¹; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập, xung đột lợi ích¹². Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng. Thực hiện tốt công tác PCTN, TC trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên có sự quan tâm, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC.

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong các đơn vị: chưa phát sinh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tiếp 20 kỳ/30 lượt người/50 vụ việc (trong đó, tiếp tại Trụ sở Ban tiếp công dân Tỉnh: 09 kỳ/10 lượt người/10 vụ việc; tại Trung tâm Hành chính công Tỉnh: 11 kỳ/20 lượt người/40 vụ việc), tiếp đột xuất 23 kỳ/23 tổ chức, cá nhân (tại trụ sở Ủy ban nhân dân Tỉnh);

Tổng số đơn nhận qua tiếp công dân là 919 đơn của công dân (Khiếu nại 211 đơn, tố cáo 03 đơn (nhận trực tiếp qua tiếp dân), phản ánh, kiến nghị 705 đơn (thuộc thẩm quyền 691 đơn, không thuộc thẩm quyền 228 đơn)).

⁷ Tổng số đơn: 2.260 đơn (trong đó 122 đơn kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ 2.138 đơn); Tổng số đơn đã xử lý: 2.260/2.260 đơn; Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 1.895 đơn.

Phân loại, xử lý đơn: 623 đơn khiếu nại/1.895 đơn; 23 đơn tố cáo/1.895 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh 1249/1895 đơn; Đã giải quyết 885 đơn, đang giải quyết 1.010 đơn.

Theo thẩm quyền: trong 821 đơn có 512 đơn thuộc thẩm quyền và 309 đơn không thuộc thẩm quyền.

Kết quả xử lý đơn: tổng số 512 đơn thuộc thẩm quyền có 221 vụ việc khiếu nại, 02 vụ việc tố cáo và 289 vụ việc kiến nghị phản ánh.

⁸ Giải quyết 307/361 đơn, đạt tỷ lệ giải quyết 85,04%. Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành 94 quyết định giải quyết khiếu nại (với 87 quyết định chuẩn y; 07 quyết định hủy, sửa đổi quyết định giải quyết lần đầu). Tổng số đơn tố cáo đã xử lý và giải quyết 08/08 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

Giải quyết 829/829 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁹ Thanh tra, kiểm tra 26 đơn vị; kiến nghị xử lý hành chính 02 tổ chức và 06 cá nhân có sai phạm.

¹⁰ UBND Tỉnh và các sở, ngành, huyện, thành phố ban hành 216 văn bản.

¹¹ Toàn Tỉnh chuyển đổi 104 người theo kế hoạch chuyển đổi năm 2023 và theo yêu cầu tổ chức, cán bộ.

¹² Toàn Tỉnh có 4.040 người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại 19 đơn vị.

c) Công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong năm 2023, UBND Tỉnh quan tâm chỉ đạo Công an Tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh phối hợp các sở, ngành, địa phương bảo đảm công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh, qua đó, góp phần kéo giảm các loại tội phạm về trật tự xã hội; tăng cường đấu tranh, tấn công các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường; kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông¹³. Nâng cao chất lượng công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh với một số loại tội phạm, vi phạm pháp luật như: vi phạm pháp luật về trật tự xã hội (nhất là đối tượng thanh thiếu niên), ma túy, cờ bạc, vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng hóa không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ,... Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, các kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm theo chuyên đề về nồng độ cồn, chất ma túy, chở quá tải, không giấy phép lái xe, nhất là những hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn toàn Tỉnh.

d) Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định, công tác đối ngoại của Tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; quốc phòng, an ninh được giữ vững, giữ vững quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh giáp ranh, đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, xử lý kịp thời, phù hợp các vấn đề phát sinh. Tuyển chọn, gọi 1.551 công dân nhập ngũ vào quân đội nhân dân và công an nhân dân, đạt 100% so với chỉ tiêu.

e) Công tác cải cách hành chính (CCHC)

Trong năm 2023, công tác CCHC đã được UBND Tỉnh quan tâm, chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra CCHC thường xuyên để cải thiện chất lượng công tác CCHC¹⁴; kết hợp nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến về công tác CCHC; xây dựng và thực hiện nhiều mô hình, cách làm mới trong CCHC; xây dựng các chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình để tuyên truyền CCHC. Bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác CCHC đối với: cải cách thể chế; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa

¹³ Tội phạm về trật tự xã hội: xảy ra 306/332 vụ (giảm 26 vụ = 7,83%); tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng: không phát sinh phức tạp, phát hiện, bắt giữ 449 vụ (ít hơn 157 vụ); tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy: triệt xóa 169 vụ (nhiều hơn 41 vụ); Tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường: phát hiện 160 vụ (ít hơn 88 vụ); Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 90 vụ, làm chết 81 người, bị thương 30 người, thiệt hại tài sản khoảng 927,7 triệu đồng (tăng 16 vụ = 21,6%, tăng 11 người chết = 15,7% và tăng 10 người bị thương = 50%).

¹⁴ Thành lập Đoàn Kiểm tra công tác CCHC năm 2023 và giao Sở Nội vụ làm Trưởng Đoàn. Trong Quý III năm 2023, Đoàn đã đến làm việc và kiểm tra thực hiện công tác CCHC của 08 sở, 12/12 huyện, thành phố và 18 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

TTHC¹⁵, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, tài chính công; tiếp tục xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy vẫn còn một số hạn chế cần được quan tâm, giải quyết như:

- Công tác tiếp công dân, nhất là cấp xã, vẫn còn một số hạn chế như: (1) Chưa đảm bảo đúng, đủ các quy trình thủ tục; việc phân loại xử lý, đề xuất xử lý đơn thư một số nơi chưa đạt yêu cầu, nội dung chưa đầy đủ, thiếu biên bản tiếp xúc; một số trường hợp trễ so với thời gian quy định. Một số bản án hành chính của Tòa án đã có hiệu lực nhưng khó thi hành. (2) Một số xã khi xây dựng Kế hoạch tiếp công dân chưa phân định rõ trách nhiệm Chủ tịch UBND xã tiếp công dân mà chỉ nêu chung chung lãnh đạo UBND xã tiếp công dân là chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật tiếp công dân 2013. (3) Công chức phụ trách tiếp công dân chưa được tập huấn chuyên sâu, thiếu chuyên môn nghiệp vụ nên còn lúng túng khi giải quyết các đơn khiếu nại có nội dung phức tạp, liên quan đến chuyên môn lĩnh vực ngành như: tài chính, ngân hàng, bất động sản... (4) Một số trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã tiếp công dân nhưng không có công dân nên không ghi sổ tiếp công dân.

- Công tác tổ chức kiểm tra nội bộ về phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở một số đơn vị chưa được Thủ trưởng đơn vị tập trung quan tâm thường xuyên, chuyên sâu. Còn một số trường hợp người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập kê khai chưa đúng theo mẫu quy định.

- Hoạt động vận chuyển hàng nhập lậu có chiều hướng tăng cao, nhất là vào dịp cuối năm. Còn tình trạng công dân khiếu kiện ở Hà Nội, có nguy cơ tham gia các hoạt động xấu. Tình hình trộm cắp tài sản nổi lên; nổi lên là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích do mâu thuẫn nhất thời; tội phạm xâm hại trẻ em có chiều hướng tăng; tội phạm sử dụng công nghệ cao tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn kêu gọi đầu tư sản giao dịch điện tử, thông báo trúng thưởng, mạo danh cán bộ nhà nước để lừa đảo (tiếp nhận 25 nguồn tin phản ánh của người dân bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền khoảng 22,5 tỷ đồng). Tệ nạn cờ bạc tuy có giảm (giảm 154 vụ), nhưng có dấu hiệu dịch chuyển sang địa bàn Campuchia để hoạt động tiềm ẩn nguy cơ phức tạp tình hình khu vực biên giới. Về tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế đáng chú ý, phát hiện 01 vụ làm giả thuốc bảo vệ thực vật với số lượng lớn; 01 vụ đối tượng có hành vi giả mạo trong công tác, làm giả hồ sơ hợp thức hóa xe nhập lậu để bán nhằm thu lợi bất chính. Tội phạm ma túy tăng (tăng 50

¹⁵ Qua kết quả rà soát TTHC, UBND Tỉnh đã có văn bản kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương đơn giản giảm hóa 402/1.815 TTHC, dự kiến chi phí tuân thủ TTHC tiết kiệm được khoảng 38,5 tỷ đồng (nếu theo các phương án đề xuất).

vụ), nổi lên là tình trạng lợi dụng các cơ sở nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn ma túy chủ yếu các đối tượng mua từ các tỉnh giáp ranh và Thành phố Hồ Chí Minh. Tai nạn giao thông tăng cả ba mặt¹⁶. Tệ nạn cờ bạc, hoạt động “tín dụng đen” hình thức nhỏ, lẻ tiếp tục tái diễn ở nhiều nơi với nhiều thủ đoạn tinh vi, cờ bạc qua mạng gây bức xúc trong nhân dân. Tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua mạng với nhiều hình thức ngày càng tinh vi.

- Một số dịch vụ công, thủ tục đòi hỏi người thực hiện phải có phương tiện đồng bộ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cao, một số thủ tục hành chính vẫn còn khó thao tác, đòi hỏi phải có sự hướng dẫn, hỗ trợ; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành, địa phương chưa đồng bộ, nhịp nhàng. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC, tỉnh Đồng Tháp đạt thấp¹⁷.

- Khu vực biên giới vẫn còn trường hợp xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; vận chuyển trái phép tiền tệ, ma túy qua biên giới.

- Vẫn còn tình trạng người dân đến các cơ quan Đảng, Nhà nước của Tỉnh và Trung ương để khiếu kiện; sử dụng không gian mạng phát tán thông tin xấu, sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước; một số doanh nghiệp chậm chi trả lương dẫn đến công nhân đình công, ngừng việc tập thể; hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái phép, tuyên truyền, phát tán tài liệu liên quan tà đạo, đạo lạ, nhất là Pháp luân công vẫn còn xảy ra, tiềm ẩn các yếu tố có thể bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để tuyên truyền, lôi kéo, kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự¹⁸.

3. Kiến nghị

Ban Pháp chế thống nhất với các giải pháp Ủy ban nhân dân Tỉnh đã đề ra trong các báo cáo, tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện công tác tiếp công dân, chấn chỉnh kịp thời các hạn chế đối với thời hạn xử lý, công tác phân loại, xử lý đơn, thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm công tác bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức phụ trách tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo được luân chuyên. Tăng cường tập huấn chuyên sâu, cập nhật những văn bản mới cho công chức phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo của công dân, nhất là ở cấp xã. Phát huy vai trò của Ban hoà giải, Tổ hoà giải cơ sở để hạn chế tình trạng khiếu nại, khiếu kiện vượt

¹⁶ Xây ra 81 vụ (tăng 20 vụ), làm chết 76 người (tăng 20 người), bị thương 25 người (tăng 08 người), thiệt hại tài sản khoảng 583,7 triệu đồng.

¹⁷ Mới chỉ đạt 16,78%. Cụ thể, về hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 43.109 (chiếm tỷ lệ 16,78%) trên tổng số hồ sơ thanh toán trực tiếp và hình thức khác là 213.830 (chiếm tỷ lệ 83,22%). (Nguồn: Công văn số 29/UBND-HCC, số liệu từ ngày 01/01/2023 đến 23/10/2023).

¹⁸ Nguồn: Báo cáo 283/BC-UBND.

cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp vận động những người khiêu kiện ở Trung ương về địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự.

Kịp thời phối hợp với Tòa án nhân dân để giải thích các bản án hành chính (khi có đề nghị).

- Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về PCTN, TC; bảo đảm thực hiện đúng các quy định trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người nhất là ở các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ xảy ra mua bán người (*quản lý hộ tịch, cho nhận con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài, quản lý xuất, nhập cảnh, cung ứng dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài...*).

- Quan tâm chỉ đạo Công an Tỉnh và các ngành có liên quan:

+ Đẩy mạnh công tác đấu tranh, tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là các tội phạm vi phạm trật tự xã hội (*đặc biệt ở lứa tuổi thanh thiếu niên*), ma túy, cờ bạc, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*nhất là với các loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản ứng dụng công nghệ cao*); tập trung đấu tranh với các loại tội phạm tàng trữ, tiêu thụ hàng cấm (nhất là pháo lậu dịp cuối năm), hàng gian, hàng giả, hàng buôn lậu ở trong nội địa.

+ Tăng cường triển khai các đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần kiềm chế vào kéo giảm tai nạn giao thông, nhất là thời gian trước, trong Tết Nguyên đán; có giải pháp hiệu quả xử lý tình trạng phương tiện chờ hàng lậu di chuyển với tốc độ cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân dễ tiếp cận và thao tác thuận lợi khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao. Tiếp tục cải thiện chất lượng công tác CCHC trong lĩnh vực đầu tư, đất đai.

B. Thẩm tra Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân Tỉnh¹⁹, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh²⁰, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Tỉnh²¹ về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

I. Tòa án nhân dân Tỉnh

1. Kết quả đạt được

¹⁹ Báo cáo số 1622/BC-TA ngày 15/11/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân Tỉnh về kết quả công năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của TAND hai cấp.

²⁰ Báo cáo số 644/BC-VKS ngày 06/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

²¹ Báo cáo số 1076/BC-CTHADS ngày 03/4/2023 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Tỉnh về kết quả công tác năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ giải pháp năm 2024.

Với tinh thần, ý thức trách nhiệm của từng Thẩm phán, Thư ký Tòa án, trong năm 2023, TAND hai cấp trên địa bàn Tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ xét xử, qua đó, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu TAND tối cao giao, cụ thể: TAND hai cấp thụ lý 17.267 vụ việc các loại, đã giải quyết 16.137 vụ việc, còn lại 1.130 vụ việc. Trong đó:

- Bảo đảm 100% các vụ việc thụ lý được giải quyết trong thời hạn luật định.
- Án hình sự thụ lý 1.359 vụ, đã giải quyết 1.353 vụ, đạt tỷ lệ 99,56% (vượt 9,56%%).
- Án dân sự thụ lý 15.575 vụ, đã giải quyết 14.250 vụ, đạt tỷ lệ 91,49% (vượt 6,49%).
- Án hành chính thụ lý 73 vụ án, đã giải quyết 66 vụ, đạt tỷ lệ 90,41% (vượt 25,41%).
- Áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý 260 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 100%.
- Ban hành quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn quy định²².

Thực hiện công bố 9.685 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin điện tử của TAND. TAND hai cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất, gắn việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh²³. Công tác kiểm tra, đôn đốc của Chánh án TAND Tỉnh trong nội bộ cơ quan và TAND cấp huyện được quan tâm, tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra toàn diện các mặt công tác. Công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Hội thẩm nhân dân tiếp tục đạt được nhiều kết quả khả quan²⁴.

Việc triển khai thực hiện những kiến nghị, kết luận qua giám sát được TAND hai cấp quan tâm, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc. Trong đó điểm nổi bật là TAND Tỉnh đã chủ động phối hợp với ngành liên quan xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành số 1066/2023/QCLN, qua đó, đã khắc phục nhiều khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ việc dân sự và tạo điều kiện thuận lợi để TAND các cấp đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc dân sự²⁵. Công tác tổ chức cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin... được lãnh đạo TAND hai cấp quan tâm thực hiện.

Một số địa phương đã chủ động tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động xét xử của TAND.

2. Khó khăn, hạn chế

²² Ban hành 1.512 quyết định thi hành án phạt tù, đạt 100% đối với số người bị kết án.

²³ Thụ lý 365 đơn khiếu nại, giải quyết 365 đơn, đạt tỷ lệ 100%; thụ lý 04 đơn tố cáo, đã giải quyết 04 đơn, đạt tỷ lệ 100% ;

²⁴ Tòa án hai cấp đã hòa giải, đối thoại thành theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2.392 vụ, đạt 100%.

Tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm hai cấp.

²⁵ Quy chế phối hợp liên ngành số 1066/2023/QCLN ngày 08/7/2023 giữa TAND Tỉnh, Công an Tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ.

2.1. Khó khăn

- Số lượng án thụ lý và tính phức tạp ngày một gia tăng tỷ lệ thuận với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong khi đó, sự phối hợp, cung cấp thông tin của chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan có liên quan tại một địa phương vẫn còn hạn chế. Có tình trạng một số cơ quan trả lời theo yêu cầu cung cấp thông tin của TAND còn chung chung, không rõ hoặc không đầy đủ, né tránh trách nhiệm.

- Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội, hằng năm, TAND hai cấp phải bảo đảm số lượng phiên toà trực tuyến theo Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao, tuy nhiên, việc đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phiên toà trực tuyến chưa được kịp thời, thực hiện theo chỉ tiêu của TAND tối cao, TAND Tỉnh giao chỉ tiêu tổ chức xét xử trực tuyến cho các TAND huyện, thành phố trong điều kiện phải thuê thiết bị, đường truyền bên ngoài, hoặc sử dụng thiết bị của TAND tỉnh, quá trình tổ chức thực hiện tốn kém về thời gian, nhân lực để phục vụ tại các điểm cầu thành phần. Bên cạnh đó, việc đầu tư, mua sắm các thiết bị trình chiếu chứng cứ tại các phiên xét xử chưa kịp thời, từ đó đã làm giảm tính thuyết phục, hiệu quả của công tác xét xử. Một số trụ sở TAND cấp huyện (nhất là TAND huyện Cao Lãnh) sau nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, địa phương chưa có quỹ đất để bố trí xây dựng mới trụ sở.

- Hiệu quả của công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án là rất lớn, tuy nhiên, ở một số TAND cấp huyện số lượng hòa giải, đối thoại tại Tòa án chưa cao do tâm lý của đương sự không đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết. Hòa giải viên độc lập khi tiến hành hòa giải, đối thoại nhưng để phát huy hiệu quả cao thì phải có sự tham gia hỗ trợ đầy đủ, kịp thời của Thẩm phán và Thư ký, điều này tạo thêm áp lực, trách nhiệm trong công việc nhưng không có chế độ hỗ trợ cho nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, Thẩm phán chưa có đủ căn cứ để ra quyết định công nhận hòa giải thành đối với các vụ việc có liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất do các vụ việc này đòi hỏi phải có đủ căn cứ về hồ sơ đo đạc, ranh đất.

- Việc tham gia hoạt động xét xử của một số Hội thẩm nhân dân hai cấp từ đầu nhiệm kỳ đến nay còn rất ít hoặc có trường hợp không tham gia buổi xét xử nào.

- Thẩm phán còn gặp khó khăn trong xét xử các vụ việc dân sự liên quan đến Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của UBND Tỉnh quy định về điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa, diện tích đất tối thiểu được tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tại một số địa phương, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị trùng thửa, chéo thửa, sai diện tích..., gây rất nhiều khó khăn cho TAND trong công tác xét xử, nhất là xác định việc cấp cho ai đúng, thẩm quyền cấp lại giấy

chứng nhận sẽ thường kéo dài thời gian xác minh thông tin, gây kéo dài thời gian xét xử vụ việc.

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư và đội ngũ cộng tác viên tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh chưa được thường xuyên; công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức hành nghề luật sư còn hạn chế, qua khảo sát tại một số địa phương có trường hợp làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Thẩm phán TAND trong hoạt động xét xử.

- Chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự theo quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ còn thấp, đáp ứng nhu cầu thực tế và tương xứng trách nhiệm của các vị hội thẩm tham gia xét xử.

- Hoạt động giám định tư pháp của một số các quan có chức năng còn một số hạn chế, bất cập trong hoạt động giám định phục vụ quyết các vụ án.

2.2. Hạn chế

- Số lượng án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán đã được kéo giảm, nhưng ở một số TAND cấp huyện trong công tác xét xử vẫn còn một số lỗi chủ quan, trong đó, một số lỗi đã bị Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp chỉ ra²⁶. Công tác thụ lý, giải quyết án hành chính đạt được nhiều kết quả khả quan, tuy nhiên vẫn chưa có vụ việc tổ chức đối thoại thành.

- Việc thực hiện kiến nghị về xét xử dứt điểm các vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước đến nay chưa giải quyết xong: còn 03 vụ việc²⁷. Còn 05 vụ việc Cơ quan Thi hành án dân sự đang chờ kết quả xét xử của TAND. Số lượng vụ việc án dân sự đã thụ lý từ 12 tháng trở lên đến nay chưa giải quyết xong tại TAND hai cấp vẫn còn nhiều²⁸.

- Việc thực hiện Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, hầu hết TAND huyện, thành phố chưa áp dụng (*một số TAND cấp huyện khi có vụ việc gây rối, Tòa án không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính mà nhờ lực lượng công an phối hợp xử lý*), qua đó cho thấy, việc triển khai, tổ chức thực hiện pháp luật chưa thực sự tốt.

3. Kiến nghị

3.1. Chánh án TAND Tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo TAND hai cấp rà soát, phân loại từng vụ việc đã thụ lý từ 12 tháng trở lên đến nay chưa giải quyết xong để có kế hoạch, lộ trình xét xử, nhất là các vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất

²⁶ Một số lỗi chủ quan trong xét xử như: đưa thiếu người có quyền lợi liên quan, tuyên án không trừ ngày tạm giam, chậm gửi bản án, quyết định, vi phạm về thời hạn ban hành Công văn thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân để có ý kiến tổ chức phiên tòa trực tuyến, vi phạm thời hạn gửi quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung và quyết định hoãn phiên tòa...

²⁷ TAND Tỉnh 02 vụ việc, TAND huyện Lai Vung 01 vụ việc.

²⁸ Còn lại 203 vụ việc.

và tài sản gắn liền với đất (nhất là các vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước đến nay chưa giải quyết xong). Phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự giải quyết các vụ việc mà cơ quan này đang chờ kết quả giải quyết.

3.2. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp liên ngành đã ký kết. TAND hai cấp chủ động trong công tác phối hợp với ngành chuyên môn để giải quyết các trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng thửa, chéo thửa, sai diện tích ở một số địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử của toà án.

3.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xét xử, kéo giảm và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, cũng như các lỗi chủ quan trong công tác xét xử mà Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã chỉ ra.

3.4. Xem xét tổ chức sơ kết hoạt động Hội thẩm giữa nhiệm kỳ để có cơ sở đánh giá chất lượng, hiệu quả đối với hoạt động này, từ đó có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng Hội thẩm nhân dân chưa tham gia hoặc không tham gia hoạt động xét xử của Tòa án.

3.5. Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện trong toàn ngành Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15, bảo đảm Pháp lệnh được triển khai thực thi nghiêm túc, hiệu quả.

3.6. Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị để tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội, hướng đến mục tiêu xây dựng tòa án điện tử.

3.7. Xem xét nhân rộng những cách làm hay, hiệu quả của một số TAND cấp huyện để triển khai áp dụng trong toàn ngành, nhất là trong việc tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện cho TAND cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử (TAND Lấp Vò, Tam Nông...).

3.8. Tiếp tục kiến nghị Chánh án TAND tối cao quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Thẩm phán, Thư ký TAND hai cấp cả về lý luận chính trị và nâng cao trình độ chuyên môn; cho phép TAND Tỉnh tiếp tục tuyển dụng đủ biên chế Thẩm phán, Thư ký tòa án.

3.9. Tiếp tục kiến nghị TAND tối cao hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mới TAND các huyện: Cao Lãnh, Lấp Vò; sớm triển khai xây dựng mới trụ sở TAND huyện Châu Thành. Xem xét về sự cần thiết và tính khả thi xây dựng Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án để kiến nghị TAND tối cao bố trí vốn đầu tư.

II. Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2023, VKSND hai cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp:

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự được thực hiện chặt chẽ, góp phần chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, phạm nhân²⁹.

- Nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết vụ án hành chính; vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật³⁰, phối hợp Tòa án tổ chức 04 phiên tòa rút kinh nghiệm trong công tác này.

- Thực hiện kiểm sát chặt chẽ và bảo đảm đúng quy định đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính³¹, nhất là kiểm sát thi hành án đối với các vụ việc có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành xong trong thời gian từ 01 năm trở lên và thi hành án có liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng. Tổ chức trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan Thi hành án dân sự các cấp³² (15 lượt), đồng thời, phúc tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị đã ban hành năm 2022 (10 cuộc) để đánh giá công tác thực hiện kiến nghị của VKSND.

- Bảo đảm công tác giải quyết và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp³³.

- Nâng cao chất lượng kiến nghị, kháng nghị, kiến nghị phòng ngừa³⁴, hầu hết đều được các cơ quan chấp nhận, đồng thời, thường xuyên tiến hành phúc tra việc thực hiện kiến nghị, kết luận.

²⁹ - Kiểm sát việc giải quyết 1.402 nguồn tin về tội phạm; tiến hành 27 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan Điều tra, qua đó, ban hành 34 kiến nghị Cơ quan Điều tra khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm, đồng thời, tổng hợp các vi phạm ban hành 02 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra: 1.222 vụ/1.852 bị can.

- Thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: 737 vụ/1.369 bị can; ban hành 24 kiến nghị vi phạm, 19 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm và 08 thông báo rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót trong công tác.

- Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm: 880 vụ/1.677 bị cáo; ban hành 11 kiến nghị vi phạm, 01 kiến nghị phòng ngừa, đồng thời, tổng hợp hạn chế, thiếu sót trong công tác ban hành 06 thông báo rút kinh nghiệm.

- Kiểm sát việc tạm giữ: 475 người, tạm giam: 1.192 người, trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ 27 lượt, Trại tạm giam Công an Tỉnh 04 lượt; ban hành 16 kiến nghị vi phạm.

- Trực tiếp kiểm sát công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại UBND cấp xã, ban hành 14 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 01 thông báo rút kinh nghiệm.

³⁰ Trong giải quyết vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình: thụ lý kiểm sát 12.820 vụ, việc; kiểm sát việc giải quyết 10.173 vụ, việc. Qua đó, ban hành 27 kiến nghị khắc phục vi phạm, 14 kiến nghị phòng ngừa vi phạm; 103 văn bản yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; 09 thông báo rút kinh nghiệm.

Kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật: kiểm sát thụ lý 229 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm; kiểm sát giải quyết 148 vụ, việc; kiểm sát trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân 224 việc; ban hành 05 kiến nghị yêu cầu Cơ quan hữu quan khắc phục vi phạm, và 01 kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật.

³¹ Thụ lý kiểm sát: 20.489 việc/2.361.340.527.000 đồng; kết thúc thi hành án: 11.831 việc/620.204.449.000 đồng (thi hành xong: 11.459 việc/512.146.289 đồng; đình chỉ: 372 việc/107.707.050 đồng).

³² Qua công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, VKSND hai cấp đã ban hành 01 kháng nghị, 23 kiến nghị vi phạm, 04 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác này.

³³ VKSND hai cấp tiếp 198 công dân, tăng 13 lượt (trong đó Lãnh đạo Viện tiếp 40 công dân); tiếp nhận, phân loại đơn 904 đơn (xử lý 286 đơn/286 việc); giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền 19 đơn/19 việc; thụ lý kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 397 đơn/397 việc (cơ quan tư pháp đã giải quyết: 351 đơn/397 việc, đạt tỷ lệ 88,4%).

Bên cạnh đó, VKSND hai cấp tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác thỉnh thị và trả lời thỉnh thị, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, cải cách tư pháp; phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

2. Một số khó khăn, hạn chế

2.1. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình tội phạm và tranh chấp dân sự có chiều hướng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước, một số tội phạm diễn biến phức tạp có chiều hướng gia tăng như tội phạm về ma túy, đánh bạc, xâm hại tình dục trẻ em; khối lượng và độ phức tạp của công việc ngày càng tăng, VKSND hai cấp phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ cùng lúc (như kiểm sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự, Cơ quan Điều tra...), trong khi đó, toàn Ngành còn thiếu gần 40 biên chế.

- Công tác phối hợp, cung cấp thông tin có liên quan theo yêu cầu của Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự một số địa phương còn chậm, dẫn đến xét xử một số vụ việc dân sự và công tác thi hành án dân sự kéo dài, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của VKSND hai cấp.

- Còn thiếu hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu đối với trang thiết bị phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ vụ án, báo cáo án bằng sơ đồ tư duy tại VKSND hai cấp.

- Chưa được giao quỹ đất để phục vụ xây dựng mới trụ sở VKSND Tỉnh.

2.2. Hạn chế

- Công tác kiểm sát để đẩy nhanh tiến độ xét xử các án tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước của Tòa án nhân dân hai cấp vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm³⁵.

- Công tác kiểm sát thi hành án dân sự đối với các vụ việc có điều kiện thi hành án thụ lý từ ngày 01/7/2015 và vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước đến nay chưa thi hành xong vẫn còn hạn chế, số lượng còn lại hơn 50% so với kiến nghị của Ban Pháp chế³⁶.

- Một số VKSND và Chi cục THADS cấp huyện còn chưa có sự thống nhất về quan điểm trong giai đoạn tiến hành kiểm sát hoạt động bán đấu giá tài sản kê biên thi hành án dân sự.

³⁴ Tổng cộng VKSND hai cấp đã ban hành 198 kiến nghị; 48 kháng nghị; 35 kiến nghị phòng ngừa.

³⁵ Còn 3 vụ việc.

³⁶ Vụ việc thi hành án dân sự thụ lý từ ngày 01/7/2015 trở về trước còn **12 việc**; Số vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước còn **19 việc**.

- Còn hạn chế nhất định trong công tác kiểm sát xét xử các vụ án hành chính giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023, khi VKSND chưa ban hành kháng nghị phúc thẩm đối với một số bản án, quyết định của Tòa án nhân dân bị cấp trên hủy, sửa³⁷.

3. Kiến nghị

3.1. Chỉ đạo các Phòng chuyên môn thuộc VKSND Tỉnh và VKSND huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm sát đối với: các vụ việc dân sự thụ lý từ **01 năm trở lên** nhưng chưa giải quyết xong của Tòa án nhân dân hai cấp; vụ việc có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành xong trong thời gian từ **01 năm trở lên** của Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp (nhất là theo dõi, kiểm sát giải quyết **dứt điểm** số lượng án tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước của Tòa án nhân dân hai cấp (*còn 03 vụ việc*); số vụ việc thi hành án dân sự có điều kiện thi hành thụ lý từ ngày 01/7/2015 trở về trước (*còn 12 vụ việc*), liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước (*còn 19 vụ việc*)).

3.2. Thực hiện tốt công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo nghiêm minh; thường xuyên kiểm sát công tác thi hành án hình sự, nhất là công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại UBND cấp xã.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác kiến nghị, kháng nghị; chất lượng, số lượng kiến nghị phòng ngừa; kiểm sát chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật trong việc áp dụng hình phạt tiền, án treo, cải tạo không giam giữ đối với tội đánh bạc.

3.4. Hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp án bị hủy, sửa có trách nhiệm của Kiểm sát viên.

3.5. Trong công tác kiểm sát xét xử các vụ án hành chính: VKSND hai cấp có giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kháng nghị, hạn chế đến mức thấp nhất bản án, quyết định bị hủy, sửa mà không có kháng nghị của VKSND; nâng cao chất lượng kiến nghị của VKSND với Tòa án nhân dân trong xét xử các vụ án hành chính (nhất là việc khắc phục vi phạm pháp luật trong việc giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, Chủ tịch ủy nhân dân, Ủy ban nhân dân (hoặc người đại diện) không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa hành chính...).

3.6. VKSND Tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan để thống nhất giai đoạn thực hiện kiểm sát bán đấu giá tài sản kê biên thi hành án dân sự và nâng cao chất lượng công tác kiểm sát đối với hoạt động này.

III. Cục thi hành án dân sự Tỉnh

1. Kết quả đạt được

³⁷ 11/11 vụ (08 hủy, 03 sửa), năm 2023 có 04 vụ (hủy án 02 vụ, sửa 02 vụ).

Trong năm 2023, lãnh đạo Cục THADS Tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực chỉ đạo trong toàn Ngành nâng cao chất lượng công tác THADS, qua đó, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu đã được Tổng cục THADS giao, trong số có điều kiện thi hành: về việc đã thi hành xong **14.189** việc, tăng 799 việc (5,96%) so với cùng kỳ năm 2022, đạt tỉ lệ **85,16%** (giảm 0,19%) so với cùng kỳ năm 2022 (vượt 2,36% chỉ tiêu được giao); về tiền đã thi hành xong **638 tỷ 767 triệu 554 nghìn** đồng, giảm 32 tỷ 738 triệu 668 nghìn đồng (4,87%) so với năm 2022, đạt tỉ lệ **53,28%** (giảm 0,16%) so với năm 2022 (vượt 6,28% chỉ tiêu được giao).

Công tác theo dõi thi hành án hành chính được quan tâm, tổ chức theo dõi kết quả thực hiện³⁸. Cơ quan THADS 02 cấp ra quyết định thi hành án bảo đảm kịp thời, đầy đủ đúng quy định pháp luật³⁹; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án chính xác, đúng quy định, chưa có trường hợp nào Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp kiến nghị, kháng nghị đối với việc phân loại án chưa có điều kiện thi hành.

Lãnh đạo Cơ quan THADS hai cấp phát huy tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo THADS, làm tốt công tác tham mưu, nhằm kịp thời cho tham mưu xin ý kiến giải quyết những vụ việc khó khăn, vướng mắc. Triển khai thực hiện bảo đảm và có hiệu quả Quy trình kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ của từng Chấp hành viên; kịp thời thỉnh thị, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ; lãnh đạo Cục THADS kịp thời trả lời đầy đủ các nội dung xin ý kiến. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự⁴⁰; công tác kiểm tra, phòng, chống tham nhũng tiêu cực được bảo đảm thực hiện theo đúng quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác THADS, nâng cao chất lượng cải cách hành chính (giải quyết đúng thời gian quy định đối với 100% hồ sơ tiếp nhận qua bộ phận một cửa). Công tác triển khai thực hiện những kiến nghị, kết luận qua giám sát được cơ quan THADS hai cấp quan tâm, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc.

2. Một số khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh thống nhất với những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân Cục THADS Tỉnh đã nêu tại Báo cáo số 1038/BC-CTHADS ngày 24 tháng 10 năm 2023. Bên cạnh đó, còn một số khó khăn, hạn chế như:

³⁸ Cục THADS theo dõi 04 việc theo quyết định buộc THAHC (mới 03 việc, năm trước chuyển sang 01 việc), thi hành xong 02 việc.

³⁹ 16.333 quyết định, trong đó: Quyết định thi hành án chủ động là: 12.876; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu là: 3.457).

⁴⁰ Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp 194 lượt công dân/188 vụ việc (Cục: 37 lượt, Chi cục: 157 lượt), tăng 14 lượt = 7,77% so với năm 2022. Trong đó, lãnh đạo Cục, lãnh đạo Chi cục đã tiếp 125 lượt công dân (Cục: 09 lượt, Chi cục: 116 lượt).

Giải quyết: 11/11 đơn (chiếm 100% so với số đơn tiếp nhận thụ lý); trong đó đã ra quyết định giải quyết khiếu nại đối với 09 việc (khiếu nại sai toàn bộ) và 02 thông báo đình chỉ (do đương sự rút đơn).

Giải quyết 03 đơn, kết luận tố cáo sai toàn bộ 03 đơn.

Giải quyết phản ánh, kiến nghị: 392/392 đơn (đạt 100% so với số đơn tiếp nhận); trong đó đã trả lời bằng văn bản: 159 đơn; lưu: 128 đơn; Cục chuyên Chi cục THADS: 89 đơn; 16 đơn không thụ lý giải quyết.

- Việc triển khai thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐND Tỉnh và kiến nghị qua giám sát của Ban Pháp chế năm 2022 còn chưa giải quyết xong. Cụ thể: các vụ việc có điều kiện thi hành án thụ lý từ ngày 01/7/2015 và vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước đến nay chưa thi hành xong⁴¹; số việc và số tiền chuyển sang kỳ sau vẫn còn nhiều⁴².

- Công việc phát sinh ngày càng nhiều, tính chất vụ việc ngày càng phức tạp; bình quân 01 Chấp hành viên phải thi hành trên 300 việc/35 tỷ đồng trong khi đó biên chế của Cơ quan THADS hai cấp vẫn còn thiếu, đồng thời phải thực hiện chuyển đổi địa bàn theo quy định nên Chấp hành phải tốn thêm thời gian nắm bắt địa bàn, nhiệm vụ mới. Một số vụ việc thi hành án phải kéo dài do chờ các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, mà chủ yếu là từ cơ quan quản lý đăng ký đất đai, có trường hợp thời gian cung cấp thông tin theo yêu cầu cho Cơ quan THADS cấp huyện hơn 04 tháng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các phần mềm chuyên ngành vào hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng của một số công chức, Chấp hành viên còn hạn chế chưa đồng đều, nhất là Chấp hành viên lớn tuổi. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện chủ trương số hoá các vụ việc, hồ sơ như trang thiết bị, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đồng bộ, còn hạn chế về kinh phí và chậm được đầu tư nên một số nhiệm vụ số hoá hồ sơ chưa phát huy hết hiệu quả.

- Vẫn còn một số khó khăn trong tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng do một số tài sản cũ kỹ, lạc hậu khó xử lý, dẫn đến việc kéo dài thời gian tổ chức thi hành án, mất nhiều thời gian xác minh tài sản thế chấp; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình (tài sản chung); số việc phải thi hành án cho tổ chức tín dụng, ngân hàng chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong số việc phải thi hành án (chiếm hơn 2%), nhưng số tiền chiếm tỷ lệ rất cao trong số tiền phải tổ chức thi hành án (chiếm gần 30%, có lúc trên 40%). Kết quả thi hành án đối với các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng về tiền có sự chuyển biến nhưng về việc đạt tỷ lệ thấp hơn so với các năm trước; số còn phải thi hành nhiều⁴³.

- Còn 565 việc/ 524 tỷ 170 triệu 121 nghìn đồng.

⁴¹ Vụ việc thụ lý từ ngày 01/7/2015 trở về trước còn **12 việc**; Số vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước còn **19 việc**.

⁴² Tăng 1.786 việc (20,62%); 564 tỷ 229 triệu 141 nghìn đồng (32,40%) so với năm 2022.

⁴³ - Năm 2020: Thi hành xong 113 việc/209 tỷ 723 triệu 963 nghìn đồng, (việc đạt 26,16%, tiền đạt 43,16% trên tổng số có điều kiện thi hành).

- Năm 2021: Thi hành xong 91 việc/161 tỷ 690 triệu 600 nghìn đồng, (việc đạt 22,52%, tiền đạt 38,38% trên tổng số có điều kiện thi hành).

- Năm 2022: Thi hành xong 92 việc/116 tỷ 420 triệu 157 nghìn đồng, (việc đạt 26,74%, tiền đạt 39,87% trên tổng số có điều kiện thi hành).

- Năm 2023: Thi hành xong 78 việc/179 tỷ 385 triệu 438 nghìn đồng, (việc đạt 23,64%, tiền đạt 42,90% trên tổng số có điều kiện thi hành).

- Số lượng các vụ việc có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành xong trong thời gian từ 01 năm trở lên của Cơ quan THADS hai cấp còn tồn đọng với số lượng tương đối lớn⁴⁴. Còn 02 bản án về vụ án hành chính chưa thi hành xong.

- Chấp hành viên một số Chi cục THADS vẫn còn thiếu sót, vi phạm đề VKSND cùng cấp kiến nghị⁴⁵. Vẫn còn lỗi chủ quan từ chấp hành viên như: thực hiện nhiệm vụ tinh thần trách nhiệm chưa cao, ngại va chạm, khó khăn, sợ sai, chưa quyết liệt trong tổ chức thi hành án, chưa kiên quyết dẫn đến còn vi phạm Viện kiểm sát nhân dân đã kiến nghị vi phạm. Một số chấp hành viên chưa mạnh dạn xử lý tài sản do sợ sai, vi phạm; chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế...Sợ phải chịu trách nhiệm bồi thường nhà nước.

- Công tác vận hành, triển khai quy chế phối hợp liên ngành giữa Cục THADS với Sở Tài nguyên và Môi trường có lúc, có nơi chưa phát huy hết hiệu quả, nhất là việc phối hợp cung cấp hồ sơ đo đạc, bản đồ... Một số địa phương, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xem việc đo đạc, xác định ranh đất, thực địa là trách nhiệm của Chấp hành viên, yêu cầu Chấp hành viên xác định cột mốc, ranh đất... là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan THADS.

Tài sản đảm bảo THADS là quyền sử dụng đất trên địa bàn một số huyện còn cấp chồng lấn, sai diện tích gây khó khăn cho công tác kê biên tài sản.

- Một số trường hợp Chấp hành viên không tổ chức thi hành án bàn giao tài sản cho người được thi hành án, do vướng Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của UBND Tỉnh quy định về điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa, diện tích đất tối thiểu được tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Cục THADS Tỉnh chưa được xây dựng kho vật chứng để bảo quản các vật chứng có giá trị lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao (như ma túy số lượng lớn); chưa có bến bãi để neo giữ các tàu, thuyền chờ thi hành án.

- Việc tổ chức cưỡng chế thi hành án tại một số địa phương ngày càng tăng, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Có địa phương quan điểm của Cơ quan THADS và Viện kiểm sát nhân dân chưa thống nhất trong giai đoạn thực hiện việc kiểm sát bán đấu giá tài sản kê biên để thi hành án.

⁴⁴ Còn 1.116 việc chuyển kỳ sau tiếp tục giải quyết.

⁴⁵ Về thực hiện các trình tự, thủ tục của Chấp hành viên trong công tác tổ chức thi hành án như: chậm về thời gian theo luật định đối với việc thông báo, ra quyết định thi hành án, niêm yết thông tin trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; chậm tổ chức kê biên, xác minh xử lý tài sản, đưa tài sản ra bán đấu giá tài sản theo quy định; chậm so với thời gian quy định khi thực hiện lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản và thu phí thi hành án; chưa áp dụng đúng, đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến quy trình thi hành án nên phải làm lại từ đầu, dẫn đến một số vụ việc kéo dài thời gian thi hành án; một số trường hợp Chấp hành viên chưa mạnh dạn áp dụng tất cả của quy định của pháp luật trong cưỡng chế, kê biên tài sản thuộc hộ, sở hữu chung

3. Kiến nghị

3.1. Cục trưởng Cục THADS Tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy vai trò Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo THADS tỉnh, huyện trong công tác tham mưu đề xuất cấp ủy, UBND cùng cấp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS; Chỉ đạo Chi cục THADS huyện, thành phố tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo THADS cùng cấp kiện toàn nhân sự và xây dựng Quy chế hoạt động tất cả các Ban Chỉ đạo THADS cấp huyện.

3.2. Cục THADS chủ động rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế phối hợp hiện có để nâng cao chất lượng THADS, trong đó, cần chú ý phải nêu rõ trách nhiệm của từng ngành trong công tác phối hợp. Có chỉ đạo để thống nhất áp dụng Quy chế phối hợp liên ngành cấp tỉnh đã ký kết; hoặc chỉ đạo các Chi cục THADS chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng/tham mưu Ban Chỉ đạo THADS cấp huyện xây dựng quy chế phối hợp liên ngành để nâng cao chất lượng công tác THADS, nhất là công tác cung cấp thông tin. Định kỳ đánh giá công tác thực hiện Quy chế phối hợp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kiến nghị UBND cùng cấp kịp thời khen thưởng khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác THADS, thực hiện Quy chế phối hợp.

3.3. Theo dõi, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục THADS Tỉnh, Chi cục THADS huyện, thành phố kịp thời phân loại án có điều kiện thi hành để tổ chức thi hành án, nhất là các vụ việc có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành xong trong thời gian từ **01 năm** trở lên (trong đó quan tâm **thi hành dứt điểm** các vụ việc có điều kiện thi hành thụ lý từ ngày 01/7/2015 trở về trước và các vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước); nâng cao chất lượng thi hành án đối với các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng.

Xây dựng kế hoạch trong đó xác định lộ trình để giải quyết theo từng bước, từng giai đoạn đối với hai loại án này, nâng cao chất lượng thi hành án, năm sau phải có sự chuyển biến so với năm trước. Hạn chế đến mức thấp nhất số việc và số tiền chuyển sang kỳ sau. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi thi hành án hành chính.

3.4. Nghiên cứu, áp dụng linh hoạt trong toàn ngành việc xem xét chỉ tiêu “*hạn chế cưỡng chế thi hành án*” có huy động lực lượng tham gia. Trong đó cần phối hợp tuyên truyền, vận động thuyết phục, làm tốt công tác dân vận ngay tại các xã, phường, thị trấn, không để hình thành điểm nóng, phức tạp về an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

3.5. Cục trưởng Cục THADS lãnh đạo Cục THADS, các Chi cục ban hành kế hoạch để khắc phục các hạn chế, thiếu sót, nhất là những hạn chế xuất phát từ nguyên nhân chủ quan của Chấp hành viên.

3.6. Thường xuyên rà soát, xác minh các vụ, việc chưa có điều kiện thi hành để bảo đảm quyền lợi cho người được thi hành án. Tích cực thực hiện bàn

giao tài sản bán đấu giá cho người trúng đấu giá đúng theo quy định của pháp luật.

3.7. Xem xét bố trí, sắp xếp biên chế, vị trí việc làm để bảo đảm hoà hoà, hợp lý giữa các Chi cục THADS trong Tỉnh theo số lượng án. Theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét về bổ sung biên chế, kịp thời đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cần thiết để phục vụ công tác.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh đối với các Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- TAND, VKSND, CTHADS Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Lưu: VT, BPC, Phòng Công tác HĐND(PVN).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức